

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc điều chỉnh, bổ sung nội bộ kế hoạch đầu tư công
vốn ngân sách tỉnh năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 5079/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2146/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 và kế hoạch năm 2022;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 139/TTr-SKHĐT ngày 23/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung nội bộ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý năm 2022 như phụ lục chi tiết đính kèm.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan hướng dẫn đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, các chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tự Công Hoàng

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NỘI BỘ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NSNN NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2022 của UBND tỉnh)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Nguồn vốn/ Danh mục	Kế hoạch năm 2022	Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh	Ghi chú
A	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH				
*	Ban QLDA Giao thông tỉnh				
I	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT				
	Điều chỉnh giảm		-71.191.513,820		
1	Xây dựng tuyến đường tránh phía Nam thị trấn Phú Phong	50.000.000	-40.000.000	10.000.000	Hết KLTT trong năm, chuyển thanh toán KLHT và tạm ứng 02 dự án Núi Ghềnh; Đề Gi - Mỹ Thành
2	Nâng cấp tuyến đường ĐT.638 (đường phía Tây tỉnh), đoạn Km137+580 – Km143+787	763.297	-33.625,820	729.671,180	Hết KLTT
3	Đường trục Khu kinh tế nổi dài, đoạn Km4+00 – Km18+500	13.957.595	-844.347	13.113.248	Hết KLTT
4	Xây dựng cầu vào trụ sở mới Trung tâm đăng kiểm phương tiện thủy bộ Bình Định	11.057.840	-84.541	10.973.299	Hết KLTT
5	Đường Điện Biên Phủ nổi dài (đoạn từ Lâm Văn Tương đến QL19 mới)	229.000	-229.000	0	Hết KLTT
6	Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới	54.500.000	-30.000.000	24.500.000	
	<i>Trong đó:</i>				
-	<i>Ban QLDA Giao thông tỉnh</i>	<i>34.500.000</i>	<i>-30.000.000</i>	<i>4.500.000</i>	Hết KLTT trong năm
-	<i>Ban Giải phóng mặt bằng</i>	<i>20.000.000</i>	<i>0</i>	<i>20.000.000</i>	
	Điều chỉnh tăng		71.191.513,820		
1	Tuyến đường tránh ĐT.633, đoạn từ núi Ghềnh đến giáp đường ven biển (ĐT.639)	0	30.000.000	30.000.000	Thanh toán và tạm ứng
2	Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Đề Gi – Mỹ Thành	88.770.357	10.000.000	98.770.357	Thanh toán
3	Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến – Đề Gi	55.926.667	9.357.665,820	65.284.332,820	Thanh toán
4	Đường Điện Biên Phủ nổi dài đến Khu đô thị Diêm Văn	25.000.000	15.000.000	40.000.000	Thanh toán
5	Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ QL1 đến công sân bay Phù Cát)	24.825.000	6.500.000	31.325.000	Thanh toán
6	Đường phía Tây tỉnh Bình Định (ĐT.638), đoạn Km130+00 – Km137+580	3.215.000	333.848	3.548.848	
	<i>Trong đó:</i>				
-	<i>Ban QLDA Giao thông tỉnh</i>	<i>3.215.000</i>	<i>0</i>	<i>3.215.000</i>	
-	<i>Ban Giải phóng mặt bằng</i>	<i>0</i>	<i>333.848</i>	<i>333.848</i>	
II	NGUỒN TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT TỪ CÁC DỰ ÁN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, NGUỒN THOẠI VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÁC DOANH NGHIỆP				
	Điều chỉnh giảm		-23.500.000		
1	Nâng cấp mở rộng đường ĐT.630 kết nối trung tâm huyện Hoài Ân với thị xã Hoài Nhơn (qua cầu Phú Văn)	15.000.000	-11.000.000	4.000.000	Hết KLTT trong năm
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Trần Nhân Tông thành phố Quy Nhơn (đoạn từ khu dân cư phía đông Viện Sốt rét – ký sinh trùng – Côn trùng đến hết cầu số 2 qua sông Hà Thanh)	22.000.000	-6.000.000	16.000.000	Hết KLTT
3	Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 19 đến Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định	10.000.000	-6.500.000	3.500.000	Hết KLTT trong năm
	Điều chỉnh tăng		23.500.000		
1	Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến – Đề Gi	78.000.000	16.923.396	94.923.396	
	<i>Trong đó:</i>				
-	<i>Ban QLDA Giao thông tỉnh</i>	<i>60.000.000</i>	<i>16.923.396</i>	<i>76.923.396</i>	Thanh toán
-	<i>Ban Giải phóng mặt bằng</i>	<i>18.000.000</i>	<i>0</i>	<i>18.000.000</i>	
2	Tuyến đường QL19 (đoạn từ cảng QN đến giao QL1A)	959.360.114	6.576.604	965.936.718	Thanh toán
*	Sở Giáo dục và Đào tạo				
I	VỐN ĐẦU TƯ TẬP TRUNG				
	Điều chỉnh giảm		-871.784		
1	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ, thị xã An Nhơn; HM: XD Nhà lớp học, bộ môn và chức năng 03 tầng (04 phòng học, 06 phòng bộ môn và 02 phòng chức năng)	2.500.000	-871.784	1.628.216	Hết KLTT
	Điều chỉnh tăng		871.784		

STT	Nguồn vốn/ Danh mục	Kế hoạch năm 2022	Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh	Ghi chú
1	Trường THPT Ngô Lê Tân, huyện Phù Cát	4.000.000	871.784	4.871.784	Thanh toán
II	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT				
	<i>Điều chỉnh giảm</i>		-385.636		
1	Trường THPT Tăng Bạt Hổ, thị xã Hoài Nhơn; HM: XD Nhà lớp học 03 tầng 15 phòng	4.500.000	-385.636	4.114.364	Hết KLTT
	<i>Điều chỉnh tăng</i>		385.686		
1	Trường THPT Ngô Lê Tân, huyện Phù Cát	0	385.686	385.686	Thanh toán
*	UBND huyện Tây Sơn				
I	VỐN ĐẦU TƯ TẬP TRUNG				
	<i>Điều chỉnh giảm</i>		-2.000.000		
1	Trường THCS Võ Xán. HM: XD 16 phòng học, nhà tập thể thao và nhà bộ môn	2.000.000	-2.000.000	0	Hết KLTT trong năm
	<i>Điều chỉnh tăng</i>		2.000.000		
1	Tuyến đường giao thông kết nối khu du lịch Hàm Hồ đến khu du lịch Thác đỏ, xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn	5.000.000	2.000.000	7.000.000	Thanh toán